

Số: 07 /2024/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 05 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa
và mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa
sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật đầu tư;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 ban hành danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 và số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10

NW

năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Thực hiện ý kiến của Hội đồng nhân dân thành phố tại Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 22 tháng 3 năm 2024 về việc cho ý kiến về danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa và mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 28/TTr-STC ngày 11 tháng 3 năm 2024 và Công văn số 1226/STC-GCS ngày 01 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa và mức miễn, giảm tiền thuê đất tại các đô thị trên địa bàn thành phố Hải Phòng trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục - thể thao, môi trường.

2. Quy định này không áp dụng đối với các trường hợp thực hiện dự án thông qua đấu giá quyền sử dụng đất; dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép gia hạn thời gian thuê đất khi hết thời hạn cho thuê đất.

3. Những nội dung khác liên quan đến chính sách khuyến khích xã hội hóa không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động

theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này;

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(Sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa)

4. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa, việc thực hiện các chính sách ưu đãi theo quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Điều kiện được hưởng ưu đãi tiền thuê đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng mức miễn, giảm tiền thuê đất khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

1. Thuộc danh mục lĩnh vực tại Phụ lục kèm theo và đáp ứng các tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

2. Có dự án đầu tư thuộc Danh mục các dự án thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa do cấp có thẩm quyền ban hành;

3. Được cấp có thẩm quyền cho thuê đất kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi và mức miễn, giảm tiền thuê đất

Danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa và mức miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn thành phố: Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường:

a) Có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định hồ sơ, có văn bản xác nhận cơ sở thực hiện xã hội hóa đáp ứng điều kiện được hưởng các cơ chế chính sách ưu đãi

theo quy định khi thực hiện xã hội hoá thuộc lĩnh vực quản lý của ngành;

b) Đề xuất Danh mục các dự án thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt làm cơ sở công bố, thu hút các nhà đầu tư;

c) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước và hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo lĩnh vực quản lý;

d) Đăng ký nhu cầu sử dụng đất đối với các dự án cần kêu gọi đầu tư với Ủy ban nhân dân các quận, huyện để cập nhật vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

2. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát, trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa bàn thành phố;

b) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện các quy định tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết;

c) Dự thảo văn bản Ủy ban nhân dân thành phố gửi Bộ Tài chính báo cáo tình hình thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa của thành phố.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tổng hợp Danh mục các dự án thu hút đầu tư lĩnh vực xã hội hóa của các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục dự án làm cơ sở công bố, thu hút các nhà đầu tư.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện rà soát, xây dựng trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố phải đảm bảo bố trí quỹ đất dành cho hoạt động xã hội hóa theo nhu cầu sử dụng đất đã đăng ký của các ngành, địa phương;

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện kiểm tra sử dụng đất của các cơ sở thực hiện xã hội hóa đảm bảo đúng mục đích sử dụng đất được duyệt.

5. Cục Thuế thành phố Hải Phòng:

a) Công khai quy định về trình tự, thủ tục việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hoá;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện, cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định;

c) Thực hiện các thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất khi nhận đủ hồ sơ theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

a) Kiểm tra, giám sát việc sử dụng đất của các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại địa phương đảm bảo đúng mục đích, quy hoạch được duyệt;

b) Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật theo thẩm quyền;

c) Tổng hợp các nhu cầu sử dụng đất đối với lĩnh vực xã hội hóa do các Sở, ngành đăng ký vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

7. Các cơ sở thực hiện xã hội hoá:

a) Thực hiện nộp hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất cho cơ quan thuế đầy đủ và đúng thời hạn quy định;

b) Sau khi xây dựng hoàn thành và đưa dự án vào hoạt động, nhà đầu tư phải gửi văn bản đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để thông báo dự án đã được xây dựng hoàn thành, đưa vào hoạt động kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan để cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức thực hiện kiểm tra việc đáp ứng điều kiện về miễn, giảm tiền thuê đất của cơ sở thực hiện xã hội hoá theo quy định tại Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính;

c) Sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy hoạch, chấp hành đúng các quy định về pháp luật đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đã được hưởng.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2024.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Cục Thuế thành phố Hải Phòng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN Thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Cổng thông tin điện tử TP;
- Công báo TP;
- Báo HP, Đài PT&THHP;
- CPVP;
- Các Phòng: VX, NNTN&MT, NC&KTGS;
- Lưu: VT, YT, GD, LĐ&TBXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

PHỤ LỤC:
DANH MỤC LĨNH VỰC, MỨC MIỄN, GIẢM TIỀN THUÊ ĐẤT ĐỐI
VỚI CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA TẠI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Quyết định số ~~07~~/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Lĩnh vực	Mức miễn, giảm tiền thuê đất sau thời gian xây dựng cơ bản		
		Khu vực I ⁽¹⁾	Khu vực II ⁽²⁾	Khu vực III ⁽³⁾
1	2	3	4	5
A	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Dạy nghề			
I	Đối với giáo dục mầm non, phổ thông			
1	Trường mầm non	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 50% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 70% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án
2	Trường trung học phổ thông	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 50% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 70% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	
3	Trường phổ thông có nhiều cấp học	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 50% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 70% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án
II	Đối với Đào tạo nghề nghiệp			
1	Trường trung cấp (trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp)	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 50% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 70% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án

⁽¹⁾ Khu vực I: Gồm các phường thuộc các quận Ngô Quyền, Hồng Bàng, Lê Chân, Hải An (trừ phường Tràng Cát, Nam Hải)

⁽²⁾ Khu vực II: Gồm các phường thuộc các quận Kiến An, Đồ Sơn, Dương Kinh; phường Tràng Cát, Nam Hải (quận Hải An); thị trấn thuộc các huyện (trừ thị trấn Cát Bà, thị trấn Cát Hải thuộc huyện Cát Hải); phường, thị trấn, thị xã thành lập mới

⁽³⁾ Khu vực III: Gồm thị trấn Cát Bà, thị trấn Cát Hải thuộc huyện Cát Hải

TT	Lĩnh vực	Mức miễn, giảm tiền thuê đất sau thời gian xây dựng cơ bản		
		Khu vực I ⁽¹⁾	Khu vực II ⁽²⁾	Khu vực III ⁽³⁾
1	2	3	4	5
2	Trường cao đẳng	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 50% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	- Miễn tiền thuê đất 03 năm - Giảm 50% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án còn lại	
3	Trường đại học	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	
4	Trường trung cấp (trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp), Trường cao đẳng, có tổng số lượng học sinh, sinh viên tuyển sinh hàng năm đạt từ 70% trở lên thuộc lĩnh vực: Logistics; Điện tử công nghiệp; Điện công nghiệp; Hàn; Công nghệ ô tô; Công nghệ thông tin; Quản trị khách sạn; Điều dưỡng	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	
B Lĩnh vực Y tế				
1	Bệnh viện đa khoa			Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án
2	Bệnh viện chuyên khoa: Phục hồi chức năng, Tâm thần, Ung bướu, Y học cổ truyền	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	
3	Bệnh viện chuyên khoa: Tim mạch, Da liễu, Nội tiết	Giảm 30% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án	Giảm 60% tiền thuê đất cho thời gian thuê đất thực hiện dự án	
4	Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; Cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án

TT	Lĩnh vực	Mức miễn, giảm tiền thuê đất sau thời gian xây dựng cơ bản		
		Khu vực I ⁽¹⁾	Khu vực II ⁽²⁾	Khu vực III ⁽³⁾
1	2	3	4	5
	người tâm thần, người rối nhiều tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy			
C	Lĩnh vực Văn hóa thể thao			
I	Lĩnh vực văn hóa			
1	Bảo tàng ngoài công lập, bảo tàng Nhiếp ảnh ngoài công lập, bảo tàng Mỹ thuật ngoài công lập	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án
2	Cơ sở trình diễn/ diễn xướng dân gian	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án
II	Lĩnh vực Thể dục thể thao			
1	Câu lạc bộ thể thao chuyên nghệ nghiệp (Bóng đá)	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	
D	Lĩnh vực Môi trường			
1	Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải (xây dựng, vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt)	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án	


 A red circular stamp is located in the bottom right corner of the page. The text inside the stamp is partially visible and appears to be "T. HAI PHU" in a circular arrangement.